TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 8 - 2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Bảo
2. Ông Hoàng Chí Tình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Như Bình **-** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc K- Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: thôn H, xã Quảng H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị C- Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019 và biên bản lấy lời khai, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc K trình bày: Anh và chị Đinh Thị C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (Nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình vào ngày 24 tháng 02 năm 2000. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, sau đó chị C đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh và chị C đã sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm hay hỏi han gì đến ai. Hiện tại, anh K cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên có nguyện vọng mong muốn được ly hôn với chị C để sớm ổn định cuộc sống của bản thân.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị C có 01 con chung, tên là Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 20/5/2003. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, anh và chị C không có tài sản chung, không vay tài sản của ai cũng như không cho ai vay tài sản của vợ chồng.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Đinh Thị C trình bày:

Chị đồng ý, thống nhất với lời trình bày của anh K về quá trình đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên chị cho rằng, mặc dù trong quá trình chung sống, do anh K có biểu hiện ngoại tình với người phụ nữ khác khiến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nhưng chị vì gia đình, vì chồng, vì con nên chị vẫn chấp nhận tha thứ cho lỗi lầm đó của anh. Nay anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị không đồng ý. Đối với con chung, chị trình bày nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Quốc K có đơn yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị C; chị C có nơi cư trú tại xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Quốc K và chị Đinh Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến hai bên thường xảy ra xung đột, cãi vã. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2005 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh K xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị C nữa nên vẫn kiên quyết được ly hôn.

Xét thấy, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Nguyễn Quốc K được ly hôn đối với chị Đinh Thị C là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Quốc K và chị Đinh Thị C có 01 con chung, tên là Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 20/5/2003. Hiện tại cháu P đang sinh sống cùng gia đình chị và chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 và các Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa các bên thỏa thuận thống nhất anh K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Theo trình bày của anh K và chị C cho thấy vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không vay tài sản của ai cũng như không cho ai vay tài sản của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Anh Nguyễn Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc K; xử cho anh Nguyễn Quốc K được ly hôn với chị Đinh Thị C.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đơn sự: Giao cho chị Đinh Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2003. Anh Nguyễn Quốc K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002409 ngày 03 tháng 6 năm 2019. Anh K còn phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.